

Bản án số: 135/2017/HSST  
Ngày: 29-8-2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam Bình.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Bùi Văn P** - Sinh ngày 25/4/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Bùi Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956, trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Tô Thị S, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học, học hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Tháng 02/2011 đến tháng 01/2013 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Tiểu đoàn BB6, Trung đoàn BB692, Sư đoàn 301 tại Sơn Tây, Hà Nội. Được Trung đoàn trưởng trung đoàn BB6 tặng

giấy khen: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt thi đua “Mừng đảng, mừng xuân, ra quân quyết thắng”. Bị tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 08/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2017, Bùi Văn P đi xe ôm của một người không quen biết ra khu vực vườn hoa Lê Quý Đôn, thuộc tổ 33, phường D, thành phố T với mục đích mua ma túy về bán trái phép kiếm lời. Tại đây, P đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (P không quen biết) 300.000 đồng được 06 gói ma túy đá và 700.000 đồng được 01 gói ma túy là hêrôin. Sau khi mua được ma túy, P mang toàn bộ số ma túy này về nhà và cất vào trong 01 chiếc hộp gỗ để trên giá treo tường trong phòng ngủ của mình mục đích để khi ai có nhu cầu hỏi mua thì sẽ bán. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/6/2017, có Vũ Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bạn bè xã hội với P) gọi điện thỏa thuận sẽ đến nhà P để mua của P 400.000 đồng ma túy là hêrôin. Sau khi thỏa thuận với Q, P lấy gói ma túy là hêrôin đã mua và cất giấu trong hộp gỗ ra rồi dùng móng tay ước lượng lấy ra 01 ít ma túy rồi gói số ma túy này vào giấy trắng (loại giấy thếp học sinh) và cho gói ma túy vừa chia được vào một ống nhựa dài khoảng 3cm (loại ống hút) màu xanh – trắng và cho vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Q nhờ bạn là anh Hà Ngọc N, sinh năm 1987, trú tại tổ 23, phường M, thành phố T chở đến nhà P (khi đi, Q không nói cho anh N biết mình sẽ đến đây để mua ma túy). Khi Q đến, P đi ra ngoài cửa nhà mình để giao dịch mua – bán ma túy với Q, khi Q vừa đưa cho P 400.000 đồng và nhận từ P 01 gói ma túy là hêrôin thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của

người làm chứng là ông Phạm Đức V, sinh năm 1962, trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tổ công tác tiến hành kiểm tra người của Vũ Văn Q và Bùi Văn P. Thu tại túi quần bên trái của Vũ Văn Q 01 ống nhựa màu xanh trắng, bên trong có 01 gói giấy trắng, trong cùng của gói này có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Q khai đây là mua túy, loại hêrôin vừa mua của P với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân); thu tại túi quần hậu bên phải P đang mặc số tiền 400.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 200.000 đồng – P khai đây là số tiền P vừa bán 01 gói ma túy là hêrôin cho Q mà có); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ. Tổ công tác cũng tiến hành kiểm tra người anh Hà Ngọc N và phương tiện do anh N điều khiển nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy vừa thu được của Vũ Văn Q và đánh số kí hiệu là M1, sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình cũng tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Văn P tại thôn N, xã Đ, thành phố T. Qua khám xét, Bùi Văn P đã tự giác lấy ra từ chiếc hộp bằng gỗ để trên giá treo tường trong phòng ngủ của Phòng giao nộp cho tổ công tác 06 túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1x2) cm, bên trong các gói này đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt – tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy này và đánh số ký hiệu là M2 và 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (6x8) cm bên trong chứa cục chất bột màu trắng – tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy này và đánh số ký hiệu là M3; tổ công tác còn quản lý trên mặt bàn trong phòng ngủ của Phòng 01 bình sử dụng ma túy đá (loại tự chế bằng nhựa, nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 nõ thủy tinh). Ngoài ra tổ công tác không quản lý bất kỳ đồ vật tài sản nào khác.

Tại bản Kết luận giám định số 192/KLGD - PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng **0,0444** gam (không phải bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn gam).

- Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng **2,6449** gam (hai phẩy sáu nghìn bốn trăm bốn mươi chín gam).

- Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng **2,8492** gam (hai phẩy tám nghìn bốn trăm chín mươi hai gam).

Cáo trạng số 132/KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Bùi Văn P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 194; Điểm p, s khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 – 07 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen đã cũ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình sử dụng ma túy đá.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ ngày 02/6/2017 tại nhà ở của Bùi Văn Ph tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 02-05).

+ Biên bản khám xét do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 25 phút ngày 02/6/2017 tại nhà ở của Bùi Văn P tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 07-08).

+ Biên bản niêm phong vật chứng (BL 42, 42a).

+ Biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại (BL 41).

+ Bản kết luận giám định số 192/KLGD-PC54 ngày 02/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL 46).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Phạm Đức V, sinh năm 1962, trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T và anh Hà Ngọc N,

sinh năm 1987, trú tại tổ 23, phường M, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 73-78).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Q, sinh năm 1992, trú tại: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (BL 79-83).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 02/6/2017, tại nhà của Bùi Văn P tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn P đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy là Hêrôin có trọng lượng 0,0444 gam cho Vũ Văn Q lấy 400.000đ. Ngoài ra, P còn tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình 01 gói ma túy là Hêrôin có trọng lượng 2,8492 gam và 06 gói ma túy là Methamphetamine có tổng trọng lượng 2,6449 gam mục đích để bán trái phép kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 194 Bộ luật Hình sự: tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:***

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*

Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

**Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:** Bị cáo Bùi Văn P có nhân thân tốt. Bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân và hám lời bất chính nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và được tặng giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p,s khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do bị cáo bán ma túy mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo P khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết ở khu vực công viên Lê Quý Đôn, thuộc tổ 33, phường

D, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về vật chứng vụ án: - Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu của bị cáo, đây là tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng để liên lạc với Q khi mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bình sử dụng ma túy đá (loại tự chế bằng nhựa, nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 nỏ thủy tinh) thu giữ của bị cáo cần tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

*Từ những nhận xét trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 điều 194; Điểm p, s khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

- Phạt bị cáo **7.000.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 192/KLGD, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình sử dụng ma túy đá (loại tự chế bằng nhựa, nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 nỏ thủy tinh).

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 04/8/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Thái Bình;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THSDS TP.Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**



